

Số: 24/2023/QĐST-DS

Hạ Long, ngày 28 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 293, Điều 303, Điều 317, Điều 318, Điều 322, khoản 2 Điều 422, khoản 1 Điều 466, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 và khoản 2 Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V;

Địa chỉ: số A đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Anh T, ông Đỗ Thành T, ông Phạm Tuấn A, bà Thái Thị Hồng H; đều là Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D);

Người nhận ủy quyền lại: ông Vương Văn T, ông Nguyễn Huy P, ông Lương Quốc H, đều là Chuyên viên xử lý nợ (theo Văn bản ủy quyền số

560/2023/UQ-LCC-KHCN2 ngày 07/02/2023 của ông Phạm Tuấn A).

* Bị đơn: bà Đỗ Thị H, sinh năm 1972; nơi cư trú: tổ 9, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt Hợp đồng cho vay số: LN1812241154426 ngày 27/12/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1812241154426 ngày 28/12/2018; Hợp đồng cho vay số: LN1901181205994 ngày 21/01/2019 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1901181205994 ngày 22/01/2019, giữa bên cho vay là Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bên vay là bà Đỗ Thị H.

- Tạm tính đến ngày 17/8/2023, bà Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V tổng số tiền là 6.469.616.567 (sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm mười sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy) đồng; trong đó: nợ gốc là: 5.179.711.620 (năm tỷ, một trăm bảy mươi chín triệu, bảy trăm mười một nghìn, sáu trăm hai mươi) đồng, lãi trong hạn: 265.158.061 (hai trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm năm mươi tám nghìn, không trăm sáu mươi một) đồng, lãi quá hạn: 998.701.453 (chín trăm chín mươi tám triệu, bảy trăm linh một nghìn, bốn trăm năm mươi ba) đồng, lãi chậm trả (tính trên lãi trong hạn): 26.045.433 (hai mươi sáu triệu, không trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi ba) đồng, cụ thể:

Theo Hợp đồng tín dụng số: LN1812241154426: bà Đỗ Thị H nợ Ngân hàng số tiền là: 3.539.255.647 (ba tỷ, năm trăm ba mươi chín triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng, trong đó: nợ gốc là: 2.825.411.684 (hai tỷ, tám trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm mười một nghìn, sáu trăm tám mươi tư) đồng, lãi trong hạn: 153.564.188 (một trăm năm mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi tư nghìn, một trăm tám mươi tám) đồng, lãi quá hạn: 545.302.008 (năm trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm linh hai nghìn, không trăm linh tám) đồng, lãi chậm trả (tính trên lãi trong hạn) là: 14.977.767 (mười bốn triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy) đồng.

Theo Hợp đồng tín dụng số: LN1901181205994: bà Đỗ Thị H nợ Ngân hàng số tiền là: 2.930.360.920 (hai tỷ, chín trăm ba mươi triệu, ba trăm sáu mươi nghìn, chín trăm hai mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là: 2.354.299.936 (hai tỷ, ba trăm năm mươi tư triệu, hai trăm chín mươi chín nghìn, chín trăm ba mươi sáu) đồng, lãi trong hạn: 111.593.873 (một trăm mười một triệu, năm trăm chín mươi ba nghìn, tám trăm bảy mươi ba) đồng, lãi quá hạn: 453.399.445 (bốn trăm năm mươi ba triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi lăm) đồng, lãi chậm trả (tính trên lãi trong hạn) là: 11.067.666 (mười một triệu, không trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

- Về thời hạn trả nợ: bà Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V toàn bộ số tiền 6.469.616.567 (sáu tỷ, bốn trăm sáu mươi chín triệu, sáu

trăm mười sáu nghìn, năm trăm sáu mươi bảy) đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 18/8/2023 trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày 18/8/2023.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành (ngày 18/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, bà Đỗ Thị H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số: LN1812241154426 ngày 27/12/2018 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1812241154426 ngày 28/12/2018; Hợp đồng cho vay số: LN1901181205994 ngày 21/01/2019 và Khế ước nhận nợ lần 1/Số: LN1901181205994 ngày 22/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V và bà Đỗ Thị H nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng thì lãi suất mà bà Đỗ Thị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V theo Quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng.

Trường hợp bà Đỗ Thị H thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là:

- Toàn bộ quyền sử dụng 291.7m² đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 49D1, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: xóm 2, thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD406645, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000029 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/09/2018; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1812241154426/TC01, ngày 27/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V - Chi nhánh Q và bà Đỗ Thị H.

- Toàn bộ quyền sử dụng 309,1 m² đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 49D2, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: xóm 2, thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD406644, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH000030 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/09/2018; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1812241154426/TC02, ngày 27/12/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Q và bà Đỗ Thị H.

- Toàn bộ quyền sử dụng 253.6m² đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 112, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD406695, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00009 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/01/2019; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1901181205994/TC02, ngày 21/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ

phần V – Chi nhánh Q và bà Đỗ Thị H.

- Toàn bộ quyền sử dụng 242,2m² đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 114, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất: thôn 1, xã Cẩm Hải, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD406694, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00008 do Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 11/01/2019; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LN1901181205994/TC01, ngày 21/01/2019 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần V – Chi nhánh Q và bà Đỗ Thị H.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà Đỗ Thị H còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Đỗ Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 57.234.808 (năm mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi tư nghìn, tám trăm linh tám) đồng. Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là: 56.878.000 (năm mươi sáu triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn) đồng, theo biên lai thu tiền số 0001527 ngày 23/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Người đại diện theo UQ;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hạ Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh QN;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc An

